

**CÔNG TY TNHH INOX VIỆT PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH INOX VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHAT INOX COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110061679

**3. Ngày thành lập:** 15/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu 1, thôn Yên Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962609097

Fax:

Email: [vietchat.0722@gmail.com](mailto:vietchat.0722@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(loại trừ mua bán trang thiết bị y tế)                                                                          | 4659        |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)                                                                                    | 4662(Chính) |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                            | 4663        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                       | 4669        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh;<br>loại trừ hoạt động đấu giá | 8299        |
| 6.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                           | 2410        |
| 7.  | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                      | 2431        |
| 8.  | Đúc kim loại màu<br>(Loại trừ hoạt động sản xuất vàng)                                                                                                             | 2432        |
| 9.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                     | 2511        |
| 10. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                         | 2512        |
| 11. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại<br>(Không bao gồm dập khuôn tem, và các hoạt động nhà nước cấm)                                                   | 2591        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                       | 2592        |
| 13. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                        | 2593        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)                                       | 2599        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                 | 2640        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                               | 4933        |
| 17. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                             | 3311        |
| 18. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                         | 3312        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ SON | Việt Nam  | Khu Thanh Hà, Xã Cao Xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam        | 500.000.000           | 50,000    | 025190010583                                                                                            |         |

|   |                        |             |                                                                              |             |        |              |  |
|---|------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | TRỊNH<br>QUANG<br>MẠNH | Việt<br>Nam | Thôn Đông Trang, Xã<br>Ninh An, Huyện Hoa<br>Lư, Tỉnh Ninh Bình,<br>Việt Nam | 500.000.000 | 50,000 | 037097008205 |  |
|---|------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRỊNH QUANG MẠNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/05/1997*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *037097008205*

Ngày cấp: *17/06/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đông Trang, Xã Ninh An, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 1, thôn Yên Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội